TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TUY ĐỨC** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **43**/2024/HS-ST
Ngày 20 - 8 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY ĐỨC, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Văn Nhu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Thiên Viết và ông Vũ Đức Minh.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Cao Thị Mỹ Huyền là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 43/2024/TLST-HS ngày 08 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 41/2024/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

Y Wak Byă, sinh năm: 1994 tại tỉnh Đắk Lắk; nơi đăng ký thường trú: Buôn Ea Drai, xã Tân Tiến, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk; trình độ học vấn: 4/12; nghề nghiệp: Làm nông; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Ê Đê; tôn giáo: Tin lành; giới tính: Nam; con ông Y Bư Niê và bà H' B Liêng Byă; có vợ là chị H' BLơt Niê, sinh năm 1993; có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2016 và con nhỏ nhất sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 04/4/2024, hiện đang bị tạm giam – Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Phạm Quang Long và ông Y Lam là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giáp pháp lý nhà nước tỉnh Đắk Nông thuộc Sở tư pháp tỉnh Đắk Nông.

Địa chỉ: Số 1, đường Chu Văn An, phường Nghĩa Thành, Thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông – Ông Phạm Quang Long có mặt, ông Y Lam có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Bị hại: Anh A G Lĩ, sinh năm 2005;

Địa chỉ: Thôn KLâu Ngol Ngó, xã Ia Chim, Thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum – Có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Thị Bem, sinh năm 1975;

Địa chỉ: Bon Pu Prăng II, xã Quảng Trực, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt.

Những người làm chứng:

- Anh A Phứ, sinh năm 1998;

Địa chỉ: Thôn KLâu Ngol Ngó, xã Ia Chim, Thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum – Vắng mặt.

- Anh Y Grai Niê, sinh năm 2000;

Địa chỉ: Buôn Kplang, xã Tân Tiến, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt.

- Anh Y Thoi Knul; sinh năm 2002;

Địa chỉ: Buôn Ea Drai, xã Tân Tiến, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk - Vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- Anh Y Yôp, sinh năm 1986;

Địa chỉ: Buôn Kpung, xã Hòa Hiệp, huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 00 phút, ngày 26/01/2024 Y Wak Byă, Y Yốp, Y Thoi Knul, Y RôKa, Y Grai Niê, Thị Minh và Thị Bíu (đều là người làm thuê cho nhà chị Thị Bem) cùng nhau ăn cơm và uống rượu tại chòi rẫy của bà Thị Bem thuộc bon Đắk Huýt, xã Quang Trực, huyện Tuy Đức. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, cả nhóm nghỉ thì Y Rô Ka và Y Grai Niê đưa chị Thị Minh và Thị Bíu về chòi rẫy. Khi Y Rô Ka và Y Grai Niê cùng Thị Minh, Thị Bíu đi đến ngã ba thuộc bon Đắk Huýt, xã Quảng Trực, huyện Tuy Đức thì gặp nhóm của A G Lĩ, A Phú, A Phúc, A Nguyên, A Rắc, A Ngô, A Lê Minh (tất cả cũng là người làm thuê cho gia đình chị Thị Bem) đang nhậu bên đường. Khi thấy Y RôKa, Y Grai Niê, Thị Minh, Thị Bíu đi ngang qua thì nhóm của A G Lĩ gọi vào nhậu cùng thì cả bốn người đồng ý. Ngồi nhậu được một lúc thì Y RôKa, Y Grai Niê chùng đưa chị Thị Minh và Thị Bíu về chòi rẫy của chị Thị Bem rồi quay lại tiếp tục nhậu cùng với nhóm của A G Lĩ thì hai bên xảy ra mâu thuẫn với nhau dẫn đến nhóm của A G Lĩ, A Phúc, A Rắc, A Nguyên lao vào dùng tay chân đánh Y RôKa và Y Grai Niê. Bị đánh, Y RôKa bỏ chạy về chòi rẫy của bà Thị Bem và gọi điện thoại cho Y Thoi Knul nói bị nhóm A G Lĩ đánh ở ngã ba, còn Y Grai Niê đang bị giữ lại. Khi nghe điện thoại xong Y Thoi Knul nói với Y Wak Byă về việc Y Grai Niê, Y Rô Ka bị nhóm người của A G Lĩ đánh. Sau đó, Y Wak Byă lấy một máy phát cỏ không rõ nhãn hiệu, cần dài 1,6 mét, có lưỡi phát bằng kim loại (là máy của gia đình chị Thi Bem để tại chòi rẫy) còn Y Yốp, Y Thoi Knul đi theo sau không cầm theo hung khí gì. Khi đi đến ngã ba bon Đắk Huýt, Y Wak Byă thấy nhóm của A G Lĩ đang đứng bao vây Y Grai Niê ở ngã ba đường nên khởi động máy phát cỏ, vừa đi Y Wak Byă vừa điều

khiển ga cho máy nổ to lên, lưỡi máy quay nhanh theo vòng tua mục đích để hù dọa. A G Lĩ thấy Y Wak Byă cầm máy phát cỏ đến thì lấy một bình nước có đường kính khoảng 30cm, cao khoảng 55cm đưa lên ném về hướng Y Wak Byă. Thấy vậy, Y Wak Byă cầm máy phát cỏ bằng hai tay đưa máy lên đánh một đường từ phải qua trái hướng về người A G Lĩ. Theo phản xạ A G Lĩ đưa tay trái lên đỡ thì lưỡi máy phát cỏ trúng vào bốn ngón tay (từ ngón trỏ đến ngón út) và cẳng tay trái gây thương tích. Bị thương tích, A G Lĩ dùng tay phải của mình ôm vết thương và ngồi xuống đất. Khi máy phát cỏ trúng vào A G Lĩ gây thương tích thì Y Wak Byă hoảng loạn nên quay người đưa máy phát cỏ sang bên phải mình theo hướng từ trước ra sau thì lưỡi máy phát cỏ vô tình trúng vào đùi của Y Thoi Knul vừa chạy đến từ phía sau để căn ngăn. Khi thấy máy phát cỏ trúng người Y Thoi Knul thì Y Wak Byă tiếp tục đưa máy phát từ sau ra phía trước thì lưỡi máy phát cỏ trúng vào lưng bên trái của A G Lĩ gây thương tích. Thấy A G Lĩ bị thương, Y Wak Byă ném máy phát cỏ xuống đất chạy đến cởi áo của mình ra để băng bó vết thương ở tay cho A G Lĩ và đưa đi cấp cứu.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 89/KLTTCT-TTPY ngày 28/02/2024 đối với A G Lĩ của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Nông kết luận: Tổn thương bán phần thần kinh giữa, tỷ lệ 21%. Gãy thân xương trụ trái can liền tốt, trục thẳng, chức năng cẳng tay không bị ảnh hưởng, tỷ lệ 08%. Mỏm cụt, khuyết xương đốt 2,3 ngón II bàn tay trái, tỷ lệ 07%. Mỏm cụt, khuyết xương đốt 2,3 ngón III bàn tay trái, tỷ lệ 05%. Mỏm cụt, khuyết xương đốt 2,3 ngón IV bàn tay trái, tỷ lệ 05%. Mỏm cụt, khuyết xương đốt 3 ngón V bàn tay trái, tỷ lệ 02%. 01 (một) sẹo phần mềm 1/3 trên cẳng tay trái, kích thước trung bình, tỷ lệ 02% (hai phần trăm). 01 (một) sẹo phần mềm hông lưng trái, kích thước trung bình, tỷ lệ 02%. Tổng tỷ lệ % TTCT: 43%

Cơ quan CSĐT Công an huyện Tuy Đức đã thu giữ 01 (một) máy phát cỏ hiệu KASEIKS26N, dài 1,6m, đầu lưỡi bằng kim loại hình chữ nhật kích thước 30cm x 08cm.

Cáo trạng số: 45/CT-VKS ngày 04/7/2022 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức truy tố bị cáo Y Wak Byă về tội: *"Cố ý gây thương tích"* quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như tại Cơ quan điều tra và thừa nhận Cáo trạng của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức truy tố bị cáo về tội: *"Cố ý gây thương tích"* quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự là đúng, không oan.

Kết quả tranh luận tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Sau khi xem xét các chứng cứ buộc tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Y Wak Byă phạm tội: *"Cố ý gây thương tích"*. Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật

Hình sự; xử phạt bị cáo Y Wak Byă từ 6 năm đến 7 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 04/4/2024.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Đề nghị trả lại 01 (một) máy phát cỏ hiệu KASEIKS26N, dài 1,6m, đầu lưỡi bằng kim loại hình chữ nhật kích thước 30cm x 08cm cho chị Thị Bem là chủ sở hữu.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 15.500.000 đồng. Tại phiên tòa, bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường thêm số tiền 80.000.000 đồng, bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền trên nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận và buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền 80.000.000 đồng.

Đối với Y Thoi Knul và Y Yôp quá trình điều tra không có dấu đồng phạm cùng Y Wak Byă gây thương tích cho A G Lĩ nên không đề cập xử lý. Đối với anh Y Rô Ka, anh Y Grai Niê bị nhóm của anh A G Lĩ đánh nhưng chỉ bị xây xát nhẹ và không có yêu cầu giám định nên không để cập xử lý. Đối với hành vi của Y Wak Byă gây thương tích cho Y Thoi Knul là do vô ý, anh Y Thoi Knul chỉ bị thương tích nhẹ ngoài da và không có yêu cầu giam định nên không để cập xử lý.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày lời bào chữa: Bị cáo bị truy tố về tội: "Cố ý gây thương tích" theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật. Việc Viện kiểm sát đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt là có căn cứ. Tuy nhiên, ngoài các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã bồi thường được một phần thiệt hại cho bị hại thì bị hại cũng có một phần lỗi do đánh em của bị cáo trước, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn thuộc diện hộ nghèo, các con còn nhỏ. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử ngoài áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị, cần áp dụng thêm Điều 54 Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng và xử phạt bị cáo dưới mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị cũng phù hợp với mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo. Về trách nhiệm dân sự tại phiên tòa bị cáo và bị hại đã thỏa thuận được với nhau về số tiền bồi thường thiệt hại nên đề nghị HĐXX ghi nhận. Về án phí do bị cáo thuộc diện hộ nghèo nên đề nghị cho bị cáo được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên tòa, bị cáo rất hối hận và không bào chữa gì về hành vi phạm tội của mình, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Tuy Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức, Kiểm sát viên trong quá

trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với tài liệu, chứng cứ được thu thập lưu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa và phù hợp với các tình tiết khách quan của vụ án, thể hiện: Vào khoảng 20 giờ ngày 26/01/2024, tại khu vực ngã ba thuộc bon Đắk Huýt, xã Quảng Trực, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông, sau khi nhận được tin em là Y RôKa và Y Grai Niê bị nhóm của A G Lĩ đánh thì Y Wak Byă đã có hành vi dùng máy phát cỏ gây thương tích cho anh A G Lĩ với tỷ lệ thương tật là 43%. Mặc dù chưa tìm hiểu sự việc mâu thuẫn như thế nào nhưng bị cáo đã lao vào dùng máy phát cỏ (là hung khí nguy hiểm) gây thương tích cho bị hại nên hành vi phạm tội của bị cáo là có tính chất côn đồ. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Y Wak Byă phạm tội: *"Cố ý gây thương tích"* quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự và Cáo trạng của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức truy tố bị cáo về tội: *"Cố ý gây thương tích"* theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

Tại Điều 134 Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

a) Dùng hung khí nguy hiểm ...

i) Có tính chất côn đồ;

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

c) Gây thương tích hoặc tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này".

[3] Xét tính chất, mức độ phạm tội do bị cáo gây ra là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo biết rằng sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ nhưng do ý thức coi thường pháp luật, coi thường tính mạng sức khỏe của người khác nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội của mình đã gây ra. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thừa nhận khi được anh Y Thoi Knul thông báo về việc anh Y Rô Ka và anh Y Grai Niê bị đánh còn anh Y Grai Niê đang bị nhóm của bị hại giữ lại thì bị

cáo cùng với Y Thoi Knul, Y Yốp đi ra mục đích yêu cầu nhóm bị hại thả anh Y Grai Niê chứ không nhằm mục đích đánh nhau. Tuy nhiên, bị cáo mang theo máy phát cỏ ở trong chòi rẫy đi theo nhằm mục đích hù dọa nhóm bị hại thả người nên không có căn cứ để xác định Y Thoi Knul và Y Yốp đồng phạm với bị cáo trong việc gây thương tích cho bị hại.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại; bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, thuộc diện hộ nghèo tại địa phương nơi cư trú nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử cần xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật Nhà nước.

[6] Về hình phạt: Từ những phân tích, nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhặt nhưng bị cáo đã có hành vi dùng máy phát cỏ chém vào người của bị hại gây thương tích. Do vậy, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định thì mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội và răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

[7] Về việc bồi thường thiệt hại: Trong quá trình điều tra bị cáo đã bồi thường cho bị hại được số tiền 15.500.000 đồng. Tại phiên tòa bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường thêm số tiền là 80.000.000 đồng, bị cáo đồng ý bồi thường thêm cho bị hại số tiền trên nên Hội đồng xét xử cần ghi nhận và buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại thêm số tiền là 80.000.000 đồng *(Tám mươi triệu đồng)*.

[8] Về việc xử lý vật chứng: Xét 01 (một) máy phát cỏ hiệu KASEIKS26N, dài 1,6m, đầu lưỡi bằng kim loại hình chữ nhật kích thước 30cm x 08cm còn giá trị sử dụng nên cần trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Thị Bem là phù hợp.

[9] Đối với Y Thoi Knul và Y Yôp quá trình điều tra không có dấu đồng phạm cùng Y Wak Byă gây thương tích cho A G Lĩ nên không đề cập xử lý.

Đối với anh Y Rô Ka, anh Y Grai Niê bị nhóm của anh A G Lĩ đánh nhưng chỉ bị xây xát nhẹ và không có yêu cầu giám định nên không để cập xử lý.

Đối với hành vi của Y Wak Byă gây thương tích cho Y Thoi Knul là do vô ý, anh Y Thoi Knul chỉ bị thương tích nhẹ ngoài da và không có yêu cầu giam định nên không để cập xử lý.

[9] Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức tại phiên tòa là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật cần chấp nhận.

Xét quan điểm đề nghị của người bào chữa cho bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo gây thương tích cho bị hại với tỷ lệ thương tật cao (43%), mới bồi thường cho bị hại được một phần. Ngoài ra hành vi phạm tội của bị cáo có tính chất côn đồ, hung hãn, dùng hung khí nguy hiểm nên người bào chữa đề nghị áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung

hình phạt được áp dụng và xử phạt bị cáo dưới mức hình phạt thấp nhất mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị là không có căn cứ để chấp nhận.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm. Tuy nhiên, bị cáo thuộc diện hộ nghèo nên được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Y Wak Byă phạm tội: *"Cố ý gây thương tích".*

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Y Wak Byă **06** (sáu) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam, ngày 04/4/2024.

2. Việc xử lý vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Trả lại 01 (một) máy phát cỏ hiệu KASEIKS26N, dài 1,6m, đầu lưỡi bằng kim loại hình chữ nhật kích thước 30cm x 08cm cho chủ sở hữu là bà Thị Bem.

(Vật chứng có đặc điểm như trong biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 08//7/2024 giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Đức và Công an huyện Tuy Đức).

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 589 Bộ luật Dân sự. Ghi nhận sự thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo và bị hại, buộc bị cáo Y Wak Byă phải bồi thường cho bị hại anh A G Lĩ số tiền 80.000.000 đồng *(Tám mươi triệu đồng).*

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và bị hại có đơn yêu cầu thi hành án mà bị cáo chưa trả số tiền trên thì hàng tháng còn phải trả số tiền lãi tương ứng với lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật Dân sự.

4. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Y Wak Byă được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án liên quan đến quyền, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hay bản án được niêm yết.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng PV06, PC10 - CA tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Tuy Đức;
- CA huyện Tuy Đức;
- Chi Cục THADS huyện Tuy Đức;
- Bị cáo;
- Bị hại, Người có QLNVLQ;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nông Văn Nhu